

THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI CAO TUỔI KHÔNG LƯƠNG HƯU TẠI THÀNH PHỐ HUẾ: THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH

Trương Thị Yến*, Nguyễn Thị Nha Trang

Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

*Email: truongthiyen@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 9/5/2024; ngày hoàn thành phản biện: 23/5/2024; ngày duyệt đăng: 24/6/2024

TÓM TẮT

Bài báo mô tả thực trạng tham gia thị trường lao động của người cao tuổi không lương hưu tại thành phố Huế, Thừa Thiên Huế. Thông qua các dữ liệu được phân tích, kết quả nghiên cứu chỉ ra đối tượng người cao tuổi không lương hưu là nhóm xã hội yếu thế với các đặc điểm như học vấn thấp, thu nhập hạn chế. Nhóm xã hội này vẫn phải xoay xở tìm kiếm các cơ hội việc làm trong thị trường lao động để có thu nhập và đảm bảo cuộc sống tối thiểu hàng ngày. Trên cơ sở phân tích thực trạng và xem xét kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới, bài viết đã gợi ý một số định hướng chính sách, bao gồm: xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội bao phủ toàn dân, thúc đẩy các cơ hội việc làm cho người cao tuổi và tăng cường hỗ trợ đào tạo nghề cho người cao tuổi có nhu cầu.

Từ khóa: Chính sách, không lương hưu, người cao tuổi, thị trường lao động.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Già hóa dân số đang trở thành một trong những thách thức lớn đối với nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Dữ liệu từ Tổng cục Thống kê Việt Nam, cho thấy già hóa dân số ở nước ta tiếp tục diễn biến với tốc độ tăng nhanh, cụ thể trong giai đoạn 2019-2021, dân số cao tuổi tăng thêm 1,17 triệu người, từ 11,41 triệu lên 12,58 triệu người, tương ứng từ 11,86% lên 12,80% tổng dân số [13]. Là một quốc gia đang trong thời kỳ già hóa nhưng tỷ lệ bao phủ của hệ thống an sinh xã hội vẫn chưa hoàn thiện, nhất là chương trình hưu trí trong trụ cột bảo hiểm xã hội, Việt Nam đối mặt nhiều khó khăn trong đảm bảo cuộc sống người cao tuổi (NCT) [11]. Theo Báo cáo Quốc gia Việt Nam, mặc dù nước ta có tỷ lệ NCT tăng nhanh nhưng số NCT không được hưởng lương hưu và các khoản trợ cấp xã hội khác chiếm tới 64,42% [1]. Thống kê gần đây từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, tính đến năm 2023, nước ta vẫn còn khoảng trên 8 triệu người sau độ tuổi nghỉ hưu nhưng không có lương hưu hay trợ cấp xã hội hằng

tháng [6]. Những con số này cho thấy một bộ phận lớn NCT Việt Nam vẫn phải sống phụ thuộc vào người khác hoặc phải tự lao động để tiếp tục trang trải cuộc sống.

Tiếp tục làm việc để tạo ra thu nhập ở NCT không chỉ đơn thuần là một giải pháp kinh tế mà còn phản ánh những khía cạnh xã hội, văn hóa và chính sách. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, thị trường việc làm cho NCT ở Việt Nam hiện nay được cho là gặp nhiều thách thức bởi các yếu tố như quy định của chính phủ, nhu cầu của xã hội, tình trạng sức khỏe, kỹ năng lao động của NCT, cũng như sự thiếu vắng các chính sách hỗ trợ phù hợp. Điều này khiến nhóm NCT không có lương hưu, vốn dĩ đã thuộc vào đối tượng yếu thế, nhưng một khi không thể tham gia thị trường lao động hoặc không có thu nhập ổn định lại càng khó khăn hơn và trở nên dễ bị tổn thương hơn.

Tại tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế trực thuộc Trung ương từ ngày 01/01/2025), theo báo cáo từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, địa phương có số lượng NCT (từ đủ 60 tuổi trở lên) chiếm 15,1% dân số toàn tỉnh tính đến hết tháng 06 năm 2023 [8]. Trong công tác hỗ trợ NCT, chính quyền địa phương đã ban hành nhiều chương trình, chính sách chăm sóc NCT trên các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, chăm sóc các hoạt động văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao, hỗ trợ NCT tham gia giao thông, chi trả trợ cấp xã hội thông qua các chương trình như Kế hoạch số 20/KH-UBND Thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe NCT của tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, Kế hoạch số 251/KH-UBND nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn, Kế hoạch số 57/KH-UBND thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 [15]. Mặc dù trong các Kế hoạch này đều có đề cập đến mục tiêu hỗ trợ NCT có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm, hỗ trợ hướng nghiệp hay đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi cho hộ gia đình có NCT phát triển sản xuất, kinh doanh, tuy nhiên thực tế vẫn còn thiếu vắng những hỗ trợ dành cho nhóm NCT không có lương hưu tham gia thị trường lao động. Điều này là một khoảng trống khiến công tác hỗ trợ NCT tại địa phương chưa thực sự toàn diện.

Bài báo thông qua tìm hiểu thực trạng tham gia thị trường lao động của NCT không có lương hưu tại thành phố Huế, nhằm chỉ ra những khó khăn, thách thức mà nhóm xã hội này phải đối mặt. Trên cơ sở đó, chúng tôi thảo luận các giải pháp định hướng chính sách nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của NCT tại địa phương, hướng đến cải thiện điều kiện sống và thực hiện an sinh xã hội tốt hơn cho NCT nói riêng và người dân nói chung trong bối cảnh địa phương trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp định lượng và định tính thông qua phỏng vấn bằng bảng hỏi cấu trúc với đối tượng người trên 60 tuổi không có lương hưu đang sinh sống trên địa bàn phường Hương Sơ và Phú Hậu, thành phố Huế. Đồng thời, phỏng vấn sâu 04 cán bộ địa phương, bao gồm 02 cán bộ văn hóa – xã hội tại 2 phường, 02 tổ trưởng tổ dân phố ở mỗi phường và 06 NCT ở cả hai phường.

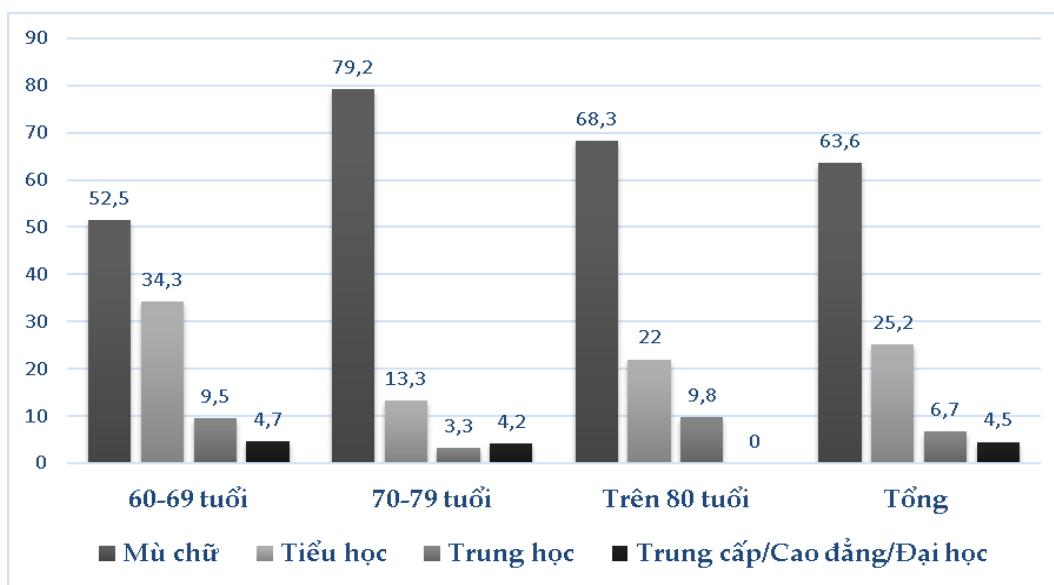
Thu thập thông tin được tiến hành bằng cách điều tra viên tiếp cận từng đối tượng để thực hiện phỏng vấn và ghi chép/ghi âm dữ liệu dưới sự đồng ý của người được phỏng vấn. Sau quá trình khảo sát và làm sạch bảng hỏi, đã có 330 phiếu hỏi đủ điều kiện đưa vào xử lý dữ liệu thông qua phần mềm SPSS 25.0. Các bản ghi âm từ phỏng vấn sâu được nhập vào phần mềm Memobot để gỡ băng, người viết lựa chọn những thông tin phù hợp để đưa vào bài viết. Thông tin sau khi xử lý được minh họa bằng bảng và biểu đồ trong nội dung bài viết.

3. NỘI DUNG

3.1. Một số đặc điểm của mẫu nghiên cứu

Thứ nhất, trình độ học vấn của NCT rất thấp.

Mẫu nghiên cứu tập trung vào nhóm NCT không có lương hưu với đặc điểm nổi bật là tỷ lệ mù chữ chiếm rất cao, như thể hiện ở Hình 1 bên dưới.



Hình 1. Trình độ học vấn của người cao tuổi

(Nguồn: Khảo sát thực tế, 2023)

Với tỷ lệ mù chữ chiếm tới 63,6% tổng số NCT không có lương hưu được khảo sát, cho thấy trình độ học vấn thấp đáng kể ở nhóm này. Mù chữ cũng chiếm tỷ lệ cao ở nhóm tuổi 70 – 79 tuổi và trên 80 tuổi, với lần lượt là 79,2% và 68,3%. Mặc dù tỷ lệ này thấp hơn ở nhóm NCT trẻ hơn nhưng mù chữ vẫn chiếm hơn một nửa trong nhóm 60-69 tuổi.

Tỷ lệ mù chữ cao ở NCT không chỉ phản ánh những hạn chế về cơ hội giáo dục trong quá khứ mà còn làm giảm khả năng cạnh tranh và lựa chọn việc làm của họ ở hiện tại, cũng như gây ảnh hưởng sâu sắc đến sự hòa nhập xã hội của bản thân NCT trong cuộc sống hiện đại. Các nghiên cứu đã chỉ ra có sự khác biệt đáng kể giữa cuộc sống của NCT có trình độ cao và NCT có học vấn thấp. Trong khi những NCT có học vấn tốt thường dễ dàng có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo đời sống tuổi già về mặt vật chất lẫn tinh thần, thì những NCT có học vấn hạn chế thường đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là vấn đề việc làm và thu nhập, cũng như tâm lý lo ngại bị kì thị hoặc phân biệt đối xử trong cuộc sống [3, 4, 5].

Thứ hai, đời sống vật chất và tinh thần của NCT khá nghèo nàn.

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy mù chữ và học vấn thấp khiến NCT khó tìm được công việc tốt khi còn trẻ, dẫn đến cuộc sống bấp bênh khi về già. Mặt khác, không biết đọc, biết viết khiến NCT hạn chế khả năng tiếp cận thông tin và dịch vụ xã hội, dẫn đến khó tận dụng các chương trình hỗ trợ hoặc cơ hội đào tạo kỹ năng nghề nghiệp mới. Điều này càng làm trầm trọng thêm vòng luẩn quẩn của sự bất ổn kinh tế cá nhân, kéo dài từ khi họ còn trẻ đến tuổi già. Hệ quả là, đời sống vật chất và tinh thần của NCT rất khó khăn và nghèo nàn.

“Tôi đập xích lô kiếm sống cũng gần 30 năm rồi, đập từ trẻ đến giờ luôn. Ngày xưa nghèo làm chi có tiền đi học, không đọc không viết được thì chỉ biết làm chân tay thôi. Đập xích lô giờ cũng khó khăn lắm, không kiếm được nhiều như trước nữa, nhưng giờ già rồi, không biết làm chi để có tiền” (PVS, Nam, 68 tuổi).

“Ở tổ dân phố của chúng tôi có hơn trăm người cao tuổi nhưng mà chỉ có vài chục người là tham gia Hội người cao tuổi thôi. Những người không tham gia thì chủ yếu là những người không có điều kiện kinh tế và còn đi làm. Họ cũng muốn tham gia lắm nhưng vì mỗi tháng phải đóng quỹ Hội 15 ngàn đồng nên nhiều người họ không vào Hội nữa. Nhưng khi Hội tổ chức hoạt động gì đó như văn nghệ, giao lưu mà thông báo là những người đó họ cũng tới” (PVS, Tổ trưởng dân phố).

“Già rồi nên hay đau lắm, mấy khớp tay chân đau suốt, nhưng hàng ngày tôi vẫn phải dậy từ 3h sáng để ra chợ đầu mối phụ quán bán hàng cho người ta, đi làm ngày mô thì có tiền ngày nó, mỗi ngày cũng được họ trả cho gần trăm ngàn” (PVS, Nữ, 66 tuổi)

Hạn chế trình độ, bấp bênh thu nhập và giám sát sức khỏe là những yếu tố khiến nhóm NCT không lương hưu tại địa bàn khảo sát luôn chật vật với cuộc sống.

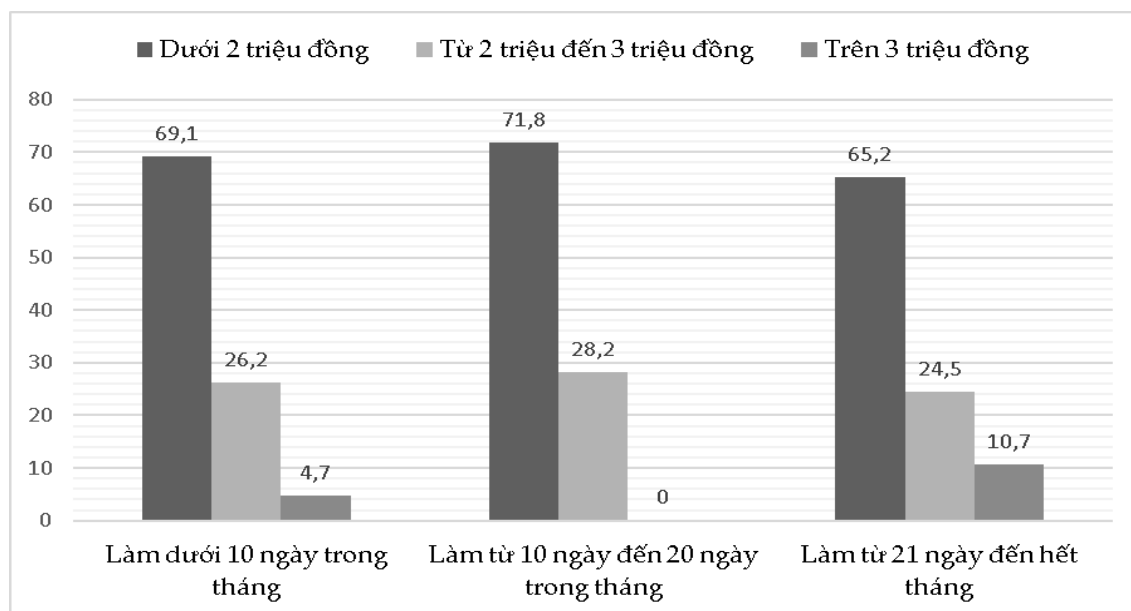
Một bộ phận NCT phải sống phụ thuộc vào gia đình, phần khác phải xoay xở tìm kiếm những cơ hội việc làm trong thị trường lao động nhằm đảm bảo cuộc sống tối thiểu hàng ngày. Tình trạng này phản ánh rõ hơn trong nội dung tiếp theo.

3.2. Thực trạng tham gia thị trường lao động của người cao tuổi không lương hưu tại thành phố Huế

Dữ liệu khảo sát cho thấy có hơn một nửa tổng số NCT được hỏi đang làm việc để tạo ra thu nhập, tỷ lệ này chiếm 53,9%. Đây là con số khá cao nếu so với tỷ lệ trung bình toàn quốc là 21, 78% NCT ở khu vực thành thị đang tham gia lao động tạo thu nhập theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê năm 2021 [14]. Dù vậy, những công việc mà NCT đang làm chủ yếu là công việc chân tay, công việc thời vụ, mất nhiều sức lao động nhưng thu nhập không cao, thậm chí là rất thấp. Bảng 1 và Hình 2 mô tả cụ thể hơn nhận định này.

Bảng 1. Một số việc làm của người cao tuổi

Công việc chính đang làm	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
Công việc tự do (ai thuê gì làm nấy)	66	20
Tiểu thương/buôn bán nhỏ	55	16,7
Chạy xe ôm/đạp xích lô	16	4,8
Nghề thủ công	13	3,9
Giúp việc gia đình	7	2,1
Công việc khác	21	6,4
Số người cao tuổi đang làm việc	178	53,9
Số người cao tuổi không làm việc	152	46,1



Hình 2. Số ngày làm việc và thu nhập trong tháng của người cao tuổi

(Nguồn: Khảo sát thực tế, 2023)

Bảng 1 và Hình 2 thể hiện các công việc và mức thu nhập của NCT đang tham gia thị trường lao động tại địa bàn khảo sát. Thông qua các dữ liệu được mô tả, có thể thấy rõ rằng nhu cầu làm việc của NCT không có lương hưu là rất thực tế. Tuy nhiên, những việc làm mà nhóm này có thể tiếp cận được chủ yếu là những công việc chân tay, không ổn định với thu nhập rất thấp. Mức độ bất bình của công việc và thu nhập cũng thể hiện ở số ngày làm việc của NCT. Mặc dù có thể phải làm việc cả tháng với 8 giờ đồng hồ mỗi ngày nhưng đa số lao động cao tuổi chỉ có được thu nhập dưới 2 triệu đồng/tháng, chiếm 65,2%.

Dữ liệu khảo sát còn cho thấy có 58,1% NCT phải làm việc gần như hết tháng, hầu như không có ngày nghỉ, bởi theo họ *“nếu nghỉ ngày nào là không có tiền mua gạo, mua thức ăn, mua thuốc ngày đó”*. Mặc dù vậy, những người được làm việc cả tháng lại cảm thấy vui vì bản thân họ có được công việc thường xuyên, *“ngày nào cũng có việc để làm”*. Còn đối với những NCT chỉ làm việc dưới 10 ngày trong tháng (chiếm tỷ lệ 21,8%) không phải vì họ không muốn làm việc mà vì *“phụ thuộc vào người thuê, ngày nào có người thuê thì mới có việc để làm”*. Đối với nhóm còn lại cũng tương tự, công việc của họ bị phụ thuộc nhiều vào các yếu tố như thời tiết, nhu cầu của người thuê, tình trạng sức khỏe của bản thân, hay thậm chí là những điều kiện ràng buộc lao động của địa phương.

“Trước đây tôi đạp xích lô chở khách du lịch, nhưng từ ngày thành phố có quy định không được gắn thêm mô tô điện vô xe xích lô chở khách du lịch để khỏi ảnh hưởng đến văn hóa xích lô gì đó thì tôi không đạp nổi nữa, chỉ dùng sức đạp thôi thì đạp không nổi nữa. Nên tôi

giờ phải sang chợ đầu mối bốc hàng cho các chủ hàng bên đó để có thêm vài đồng” (PVS, Nam, 71 tuổi)

Tham gia nhiều loại công việc khác nhau nên địa bàn làm việc của NCT khá đa dạng, không chỉ giới hạn ở những công việc làm tại nhà mà NCT có thể làm việc ở nhiều nơi khác nhau, bao gồm cả trong và ngoài phường đang cư trú, như thể hiện ở Bảng 2

Bảng 2. Địa bàn làm việc của người cao tuổi (%)

Nhóm tuổi	Địa bàn làm việc				
	<i>Tại nhà</i>	<i>Tại tổ dân phố đang ở</i>	<i>Tại phường đang ở</i>	<i>Ngoài phường đang ở</i>	<i>Tỷ lệ nhóm tuổi</i>
60 – 69 tuổi	25,9	20,3	24,1	29,7	56
70 – 79 tuổi	20,3	13,5	31,1	35,3	38,3
Trên 80 tuổi	100	0	0	0	5,7
Tổng	27,9	16,6	25,4	30,1	100

(Nguồn: Khảo sát thực tế, 2023)

Bảng 2 cho thấy tỷ lệ NCT trong độ tuổi 60 – 69 tuổi đang làm việc chiếm nhiều nhất, với 56%. Tỷ lệ này thấp dần ở hai nhóm tuổi còn lại, lần lượt là 38,3% và 5,7% tương ứng với nhóm 70-79 tuổi và trên 80 tuổi. Địa bàn làm việc của NCT cũng phân bố khá rải rác từ làm tại nhà cho đến phạm vi ngoài phường đang cư trú, tuy nhiên phạm vi rộng nhất vẫn là ở ngoài phường, với 30,1%.

Đáng chú ý, có 5,7% người trên 80 tuổi vẫn tham gia lao động để tạo thu nhập, địa bàn làm việc của nhóm này hoàn toàn tại nhà, với những công việc cụ thể như gọt vỏ sả, riêng cho những hộ làm mắm tôm, cá chua hay đan lưới, đan lồng chim, dán keo lên các sản phẩm hàng mã. Số NCT được làm việc tại nhà và tại tổ dân phố đang cư trú chiếm tỷ lệ không cao ở hai nhóm tuổi còn lại. Những lao động trong hai nhóm tuổi này thường cố gắng tìm kiếm công việc tại nhiều địa bàn khác nhau vì *“không có nhiều việc được làm tại nhà”* và *“vẫn còn sức khỏe để đi làm xa hơn một chút”*, hay *“phải đi đến các khu dân cư đông đúc ở trong thành phố thì mới nhặt được nhiều phế liệu mà bán”*.

Những mô tả về thực trạng tham gia thị trường lao động của nhóm NCT không lương hưu trên đây phản ánh sự khó khăn trong tìm kiếm việc làm phù hợp ở nhóm này. Những khó khăn này cho thấy cần có những chính sách hỗ trợ cụ thể, đặc thù để cải thiện điều kiện việc làm cho nhóm lao động lớn tuổi, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho NCT tham gia thị trường lao động phù hợp với đặc điểm tuổi tác và sức khỏe, khả năng lao động.

3.3. Định hướng chính sách hỗ trợ người cao tuổi tham gia thị trường lao động

3.3.1. Kinh nghiệm hỗ trợ việc làm cho người cao tuổi trên thế giới

Đối với nhóm NCT không có lương hưu, hỗ trợ việc làm cho những đối tượng này là một trong những giải pháp quan trọng để vừa tận dụng nguồn lao động trong bối cảnh già hóa dân số, “vừa có nguồn thu nhập phục vụ đời sống cá nhân, vừa thực hiện nhu cầu đóng góp cho xã hội và giảm đi áp lực về an sinh xã hội cho Nhà nước” [9, tr. 1]. Trên thế giới, một số quốc gia đã sớm áp dụng các chính sách hỗ trợ việc làm cho nhóm này nhằm thúc đẩy khả năng làm việc và tạo môi trường làm việc phù hợp cho lao động cao tuổi. Cụ thể:

Tại Nhật Bản, hỗ trợ việc làm cho NCT đã được chính phủ quan tâm từ những năm 1970 thông qua việc thành lập Trung tâm nguồn nhân lực bạc (Silver Human Resources Center – SHRC) để hỗ trợ NCT tìm việc làm. Bắt đầu ra đời từ năm 1974, với sự tài trợ kinh phí hoàn toàn từ chính phủ và chính quyền địa phương, các trung tâm này đã cung cấp một khối lượng lớn các cơ hội việc làm ngắn hạn và/hoặc tạm thời cho những NCT. Cơ chế hoạt động của các SHRC là nhận các đơn đặt hàng từ các tổ chức, công ty, gia đình hoặc cá nhân và kết nối với những NCT có nhu cầu tìm việc. Bên cạnh đó, SHRC còn cung cấp đào tạo miễn phí các kỹ năng tìm việc cho NCT như kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng xử lý tình huống trong môi trường công việc hiện đại [7].

Tại Thái Lan, chính phủ hỗ trợ lao động cao tuổi bằng cách tạo ra các công việc, nghề nghiệp khác nhau cho NCT “như một nỗ lực nhằm giảm bất bình đẳng xã hội và giải quyết vấn đề già hóa dân số ở đất nước” [7, tr.12]. Các nghề dành cho lao động cao tuổi như công nhân trong các nhà máy, công nhân vệ sinh, nhân viên bảo vệ, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên giao thông công cộng được nhiều lao động cao tuổi ở Thái Lan lựa chọn. Bên cạnh đó, Bộ Lao động Thái Lan cũng có nhiều giải pháp để hỗ trợ lao động khu vực phi chính thức, bao gồm cả lao động cao tuổi. Đặc biệt, Bộ đã thành lập một nhóm làm việc đặc biệt có nhiệm vụ tập trung vào việc tìm kiếm các cơ hội việc làm mới và cải thiện phúc lợi cho các lao động trong khu vực phi chính thức. Bên cạnh đó, Thái Lan cũng thúc đẩy xây dựng các quỹ vốn vay giải quyết việc làm cho NCT có nhu cầu vay vốn, bao gồm cả các Quỹ NCT, cũng như hỗ trợ cho các câu lạc bộ hoặc hội/nhóm NCT nhằm phát triển năng lực cho NCT thông qua các trung tâm học tập cộng đồng [7].

Tại Thụy Điển, quốc gia được coi là một trong những nước có thời gian làm việc dài nhất ở châu Âu, với 77,3% người từ 55 – 64 tuổi có việc làm vào năm 2022 [2], Chính phủ nước này cũng rất chú trọng đến chính sách hưu trí. Đây là quốc gia đầu tiên trên thế giới thông qua Đạo luật tiền lương hưu quốc gia từ năm 1913. Hệ thống hưu trí gồm ba thành phần: Hưu trí công cộng quốc gia/hưu trí thu nhập (national public pension/ income pension), là thành phần chính của hệ thống hưu trí dựa trên mức đóng góp 16% thu nhập hàng năm trong suốt sự nghiệp làm việc của người lao

động; Hưu trí nghề nghiệp (occupational pension) từ người sử dụng lao động, và Hưu trí tư nhân (own savings for retirement), bao gồm khoản tiết kiệm cá nhân hoặc tài sản mà người lao động có [12]. Ngoài ra, Thụy Điển còn có lương hưu bảo lãnh (guarantee pension), là một phần của lương hưu công cộng quốc gia, dành cho những đối tượng có thu nhập thấp hoặc không có lương hưu trong suốt cuộc đời. Những người đủ 66 tuổi và có lương hưu dựa trên thu nhập thấp hoặc không có lương hưu đều có thể nộp đơn để nhận khoản trợ cấp này.

3.3.2. Một số gợi ý định hướng chính sách cho Việt Nam

Trên cơ sở phân tích thực trạng tham gia thị trường lao động của nhóm NCT cao tuổi không lương hưu tại thành phố Huế và tham khảo kinh nghiệm hỗ trợ việc làm cho người cao tuổi của một số quốc gia trên thế giới, chúng tôi gợi ý một số định hướng chính sách như sau:

Thứ nhất, Việt Nam cần tiếp tục phát triển và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đảm bảo thu nhập tối thiểu và đa dạng hóa các nguồn thu nhập cho NCT. Ở tầm vĩ mô, Chính phủ cần thúc đẩy phát triển một hệ thống an sinh xã hội có thể bao phủ được toàn dân, đảm bảo cho mọi người dân khi đến giai đoạn của tuổi già đều được hưởng, bất kể thu nhập của họ như thế nào. Bằng cách tạo cơ chế khuyến khích và/hoặc bắt buộc mọi người dân đóng góp vào quỹ hưu trí khi còn trong độ tuổi lao động. Đối với các địa phương và nhà tuyển dụng lao động, chính phủ có cơ chế khuyến khích ưu tiên lao động cao tuổi như hỗ trợ địa phương kết nối việc làm cho NCT thông qua các trung tâm giới thiệu việc làm, giảm thuế cho doanh nghiệp tuyển dụng lao động cao tuổi.

Thứ hai, tạo các cơ hội việc làm phù hợp khả năng của lao động cao tuổi. Các chương trình việc làm công nên dành ưu tiên cho lao động cao tuổi trong các dự án cải tạo đô thị, vệ sinh công cộng, trồng cây xanh, hoặc các công việc không đòi hỏi trình độ cao. Bên cạnh đó, hỗ trợ phát triển kinh tế cộng đồng nhằm tạo cơ hội cho NCT có thể làm việc tại cộng đồng trong các hợp tác xã nông nghiệp, làng nghề thủ công. Mặt khác, trong các quy định về lao động tại địa phương, chính quyền các tỉnh/thành cũng cần chú ý đến sự đặc thù của nhóm lao động cao tuổi để ban hành các quy định lao động phù hợp với đặc điểm tuổi tác và sức khỏe của nhóm lao động này.

Thứ ba, địa phương cần chú ý tăng cường mục tiêu đào tạo, hướng dẫn kỹ năng nghề nghiệp mới cho NCT có nhu cầu và khả năng lao động trong khi xây dựng các Kế hoạch hành động cho NCT. Các khóa đào tạo ngắn hạn như kỹ năng lao động cơ bản, ứng dụng công nghệ vào sản xuất đơn giản tại nhà nên được thiết kế dành cho những đối tượng NCT còn khả năng lao động nhưng có trình độ thấp, đặc biệt trong các lĩnh vực phù hợp với sức khỏe và khả năng của NCT như nghề thủ công, làm đồ tái chế, hoặc chế biến thực phẩm.

4. KẾT LUẬN

Bài viết đã mô tả một số đặc điểm của lao động cao tuổi không lương hưu và thực trạng tham gia thị trường lao động của nhóm xã hội này tại thành phố Huế. Thông qua các đặc điểm được phân tích, kết quả nghiên cứu cho thấy NCT không lương hưu là nhóm xã hội yếu thế với trình độ hạn chế, thu nhập thấp và bấp bênh. Mặc dù vậy, nhóm này vẫn phải chật vật tìm kiếm các cơ hội việc làm trong thị trường lao động để đảm bảo cuộc sống tối thiểu hàng ngày. Đảm bảo an sinh xã hội cho NCT nói chung và nhóm lao động cao tuổi không lương hưu nói riêng, chính phủ và chính quyền địa phương cần thiết phải có những chính sách và kế hoạch hành động cụ thể, mang tính đặc thù để hỗ trợ NCT. Các khuyến nghị định hướng chính sách đưa ra bao gồm: tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội bao phủ toàn dân, thúc đẩy các cơ hội việc làm cho NCT và tăng cường hỗ trợ đào tạo nghề cho NCT có nhu cầu và còn khả năng lao động.

Mặc dù nội dung bài viết đã mô tả khá rõ thực trạng tham gia thị trường lao động của NCT không lương hưu tại thành phố Huế. Tuy nhiên, những mô tả này chỉ dựa trên đặc điểm của một nhóm xã hội đặc thù tại một địa phương của Việt Nam, chưa đủ để đánh giá đặc điểm của toàn bộ nhóm này trong cả nước. Hướng nghiên cứu tiếp theo liên quan đến chủ đề này sẽ tập trung vào việc tìm hiểu đặc trưng và nhu cầu của người lao động cao tuổi trong khu vực phi chính thức trên cả nước, nhằm đề xuất những định hướng chính sách phù hợp hơn trong bối cảnh già hóa dân số đang tăng nhanh ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Thị Kim Nhung (2020). Người cao tuổi và lương hưu ở Việt Nam, *Báo cáo Quốc gia Việt Nam*, NXB Thanh Niên, Hà Nội.
- [2]. Age Platform Europe (2023). *Support in the labour market*, Website: <https://www.age-platform.eu/barometer-2023/sweden/>.
- [3]. Brown, L., Tucker, C., & Domokos, T. (2003). Evaluating the impact of integrated health and social care teams on older people living in the community, *Health and Social Care in the Community*, số 54(3), Vol. 11(2), pp. 85-94.
- [4]. Cugmas, M., Ferligoj, A., Kogovšek, T., & Batagelj, Z. (2021). The social support networks of elderly people in Slovenia during the Covid-19 pandemic, *PLoS One* Vol. 16 (3), pp. e0247993.
- [5]. Douthit, N., Kiv, S., Dwolatzky, T., & Biswas, S. (2015). Exposing some important barriers to health care access in the rural USA, *Journal of Public Health*, Vol. 129 (6), pp. 611-620.
- [6]. Nhật Dương (2023). Khoảng 8 triệu người cao tuổi không có lương hưu và khoản trợ cấp nào, Website: <https://vneconomy.vn/khoang-8-trieu-nguoi-cao-tuoi-khong-co-luong-huu-va-khoan-tro-cap-nao.htm>
- [7]. GIZ (2024). *Vai trò và sự tham gia của người cao tuổi trong nền kinh tế xanh ở Việt Nam*, Website: https://www.giz.de/en/downloads_els/241003-Paper-OP%20in%20Green%20Econ-VIE-FINAL.pdf
- [8]. Mỹ Hằng (2023). Thừa Thiên Huế: Thực hiện tốt chính sách đối với người cao tuổi, Website: <https://tapchilaodongxahoi.vn/thua-thien-hue-thuc-hien-tot-chinh-sach-doi-voi-nguoi-cao-tuoi-1329496.html>
- [9]. Xuân Khu, Xuân Anh (2024). Tạo điều kiện cho người cao tuổi tham gia thị trường lao động phù hợp, Website: <https://baotintuc.vn/thoi-su/tao-dieu-kien-cho-nguoi-cao-tuoi-tham-gia-thi-truong-lao-dong-phu-hop-20241104180538912.htm>
- [10]. Morishita-Suzuki, K., Nakamura-Uehara, M., & Ishibashi, T. (2023). The improvement effect of working through the Silver Human Resources Center on pre-frailty among older people: a two-year follow-up study, *BMC geriatrics*, Vol. 23(1), pp. 265.
- [11]. OECD (2023). *Báo cáo Kinh tế của OECD: Việt Nam 2023*. OECD Publishing, Paris. Website: <https://doi.org/10.1787/7f5fe56b-vi>.
- [12]. På svenska (2024). *The Swedish pension system*, Website: <https://www.pensionsmyndigheten.se/other-languages/english-engelska/english-engelska/pension-system-in-sweden>
- [13]. Tổng cục Thống kê (2021). *Người cao tuổi Việt Nam: Phân tích từ Điều tra Biến động dân số và Kế hoạch hóa gia đình năm 2021*. Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
- [14]. Tổng cục Thống kê (2021), *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019: Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [15]. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2020). *Kế hoạch Triển khai Quyết định số 1336/QĐ-TTg ngày 31/08/2020 của TTCP về phê duyệt Đề án nhân rộng mô hình mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh*, Website: <https://hue.gov.vn/thu-vien-van-ban?vb=36257>

LABOR MARKET PARTICIPATION OF OLDER PEOPLE WITHOUT PENSION IN HUE CITY: SITUATION AND POLICY ORIENTATIONS

Truong Thi Yen*, Nguyen Thi Nha Trang

Faculty of Sociology and Social Work, University of Sciences, Hue University

*Email: truongthiyen@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

This article describes the labor market participation of older people without pensions in Hue City. By analyzing the data, the research findings indicate that non-pensioned elderly individuals represent a vulnerable group characterized by minimal education level and low income. This social group continuously attempts to seek employment opportunities in the labor market to generate income and maintain a basic standard of living. Based on analyzing the situation and lessons drawn from international experiences, the paper proposes several policy orientations, including developing a social protection system that covers all residents, promoting job opportunities, and enhancing vocational training support for elderly individuals in need.

Keywords: Labor market, non-pension, policy, the elderly.



Truong Thị Yến sinh ngày 17/07/1987 tại Nghệ An. Bà tốt nghiệp cử nhân ngành Công tác xã hội năm 2009 tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, tốt nghiệp thạc sĩ năm 2017, tiến sĩ vào năm 2024 ngành Công tác xã hội tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Từ năm 2010 đến nay, bà là giảng viên tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Công tác xã hội; An sinh xã hội.



Nguyễn Thị Nha Trang sinh ngày 02/9/1982 tại Quảng Trị. Bà tốt nghiệp cử nhân ngành Xã hội học năm 2005, tốt nghiệp thạc sĩ cùng ngành vào năm 2011 tại trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2013 đến nay, bà là giảng viên của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Công tác xã hội, Phát triển cộng đồng